

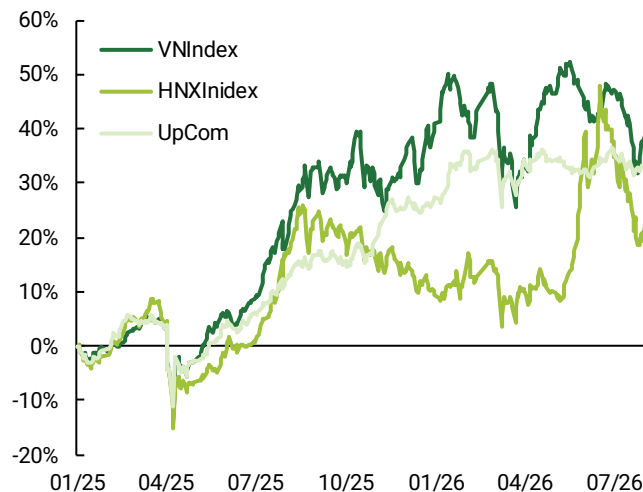
VN-Index **1762.84 (1.56%)**
841 Tr. cổ phiếu 19341.6 Tỷ VND (1.31%)

HNX-Index **279.28 (2.96%)**
65 Tr. cổ phiếu 996.4 Tỷ VND (-11.47%)

UPCOM-Index **126.67 (0.06%)**
28 Tr. cổ phiếu 411.5 Tỷ VND (2.48%)

VN30F1M **1914.00 (2.08%)**
205,558 HD OI: 37,634 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1762.8, tăng +27.1 điểm (+1.56%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Đà tăng cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh sớm trở lại với thị trường sau phiên hạ nhiệt kỹ thuật cuối tuần rồi. Đà lan tỏa đã cải thiện hơn và số mã thoát được vùng đáy gần cũng gia tăng đáng kể.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: DIG (+5.5%), TCH (+6.6%), TAL (+7.0%) | Ngân hàng: TCB (+3.5%), SHB (+3.5%), MBB (+6.7%) | Bán lẻ: MWG (+3.7%), PNJ (+6.9%), FRT (+7.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (+2.9%), TV2 (+2.9%), GEX (+3.8%) | Công nghệ: CMG (+5.4%), FPT (+6.9%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (+3.8%), REE (+4.1%), PGC (+4.8%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VCB, MBB, FPT, CTG, HPG - Chiều giảm | VIC, MCH, VNM, VHM, TCX.
- Khối ngoại Mua ròng hơn 1000 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, HPG, VCB, trong khi bán ròng NLG, STB, TCB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** bật tăng phủ định đà giảm phiên trước, đi kèm thanh khoản cải thiện cho thấy lực cầu đã chủ động hơn. Đà lan tỏa và độ rộng thị trường cũng đồng thời giữ nhịp tốt. Dù vậy, trạng thái chỉ số vẫn đang vận động trong vùng kháng cự của nhịp hồi, quanh khu vực 1760 - 1770 điểm. Mặt bằng cổ phiếu cũng dần chạm các vùng cản tương ứng. Theo đó, diễn biến rung lắc, củng cố lại nền giá khả năng sẽ trở lại chi phối trong các phiên tới. Nếu lực cầu hấp thụ tốt và trạng thái cân bằng được giữ vững, nhịp hồi có thể mở rộng lên mốc tâm lý 1800 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần duy trì cấu trúc phục hồi quanh ngưỡng 1700 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số bật tăng phủ định hoàn toàn đà giảm phiên trước cùng thanh khoản đồng thuận, củng cố cho đà hồi phục. Nhịp hồi có thể hướng tới vùng cản 290, với hỗ trợ gần hiện quanh ngưỡng 270 điểm.
- **Chiến lược:** Đối với các vị thế ngắn hạn đã có lãi, nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời từng phần. Ở chiều mua, nên hạn chế mua đuổi khi VN-Index đang tiếp cận vùng kháng cự. Hoạt động giải ngân chỉ nên thực hiện với tỷ trọng thăm dò tại các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh kỹ thuật. Việc kiên nhẫn chờ điểm mua có tỷ lệ rủi ro/lợi nhuận thuận lợi sẽ phù hợp hơn, ưu tiên các cổ phiếu đã xác nhận điểm cân bằng và thu hút dòng tiền trở lại.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi BMP (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,762.8 ▲	1.6%	5.6%	-5.3%	19,341.6 ▲	1.3%	32.0%	23.3%	841.0 ▲	1.8%	31.8%	37.4%
HNX-Index	279.3 ▲	3.0%	3.7%	-9.2%	996.4 ▼	-11.5%	11.0%	-38.7%	64.7 ▼	-13.1%	11.3%	-28.9%
UPCOM-Index	126.7 ▬	0.1%	0.3%	-1.0%	411.5 ▲	2.5%	-24.6%	-8.9%	28.5 ▼	-20.8%	-28.8%	-34.3%
VN30	1,917.7 ▲	2.4%	6.2%	-4.2%	11,244.7 ▲	6.1%	43.8%	42.1%	324.3 ▲	3.7%	33.1%	40.6%
VNMID	1,913.2 ▲	2.1%	6.4%	-9.8%	7,084.6 ▼	-0.2%	37.6%	17.7%	368.5 ▼	-2.7%	20.4%	29.6%
VNSML	1,250.0 ▲	1.4%	4.1%	-6.8%	735.7 ▲	23.1%	14.3%	-25.1%	67.3 ▲	35.8%	37.1%	-5.0%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	628.1 ▲	2.6%	6.49%	-4.6%	5,113.5 ▼	-13.0%	1.8%	-0.3%	234.2 ▼	-8.3%	-4.1%	3.0%
Bất động sản	958.2 ▼	0.0%	3.7%	-3.7%	3,348.4 ▼	-6.4%	-11.9%	11.6%	121.4 ▬	0.6%	4.4%	20.2%
Dịch vụ tài chính	290.8 ▲	1.6%	9.2%	-9.4%	2,727.5 ▲	15.5%	8.6%	8.7%	142.5 ▲	10.4%	2.9%	8.6%
Công nghiệp	228.0 ▲	1.4%	7.6%	-11.5%	877.6 ▼	-37.9%	-20.5%	-4.8%	36.9 ▼	-39.5%	-20.2%	6.5%
Tài nguyên cơ bản	496.1 ▲	3.5%	10.1%	-2.9%	1,109.7 ▲	80.5%	32.1%	65.5%	54.5 ▲	67.4%	24.3%	51.2%
Xây dựng - Vật Liệu	155.1 ▲	1.9%	6.9%	-7.9%	619.7 ▲	52.1%	20.5%	13.8%	40.8 ▲	80.5%	16.7%	29.6%
Thực phẩm	488.1 ▬	0.1%	3.0%	-0.1%	1,500.3 ▲	47.3%	20.4%	33.6%	37.3 ▲	68.4%	33.6%	49.6%
Bán Lẻ	1,377.5 ▲	2.2%	16.2%	-3.5%	725.9 ▲	18.0%	1.7%	34.6%	9.7 ▲	9.7%	-14.6%	17.3%
Công nghệ	388.5 ▲	6.5%	14.3%	-1.5%	1,397.6 ▲	148.1%	82.8%	121.9%	22.6 ▲	154.6%	59.4%	102.4%
Hóa chất	153.1 ▲	2.1%	7.6%	-10.2%	282.4 ▲	2.4%	7.3%	-1.4%	10.7 ▼	-6.5%	4.0%	-2.5%
Tiện ích	705.5 ▲	2.8%	5.0%	-3.3%	263.3 ▼	-35.6%	-14.7%	-22.2%	11.2 ▼	-48.9%	-31.5%	-32.4%
Dầu khí	101.3 ▲	1.3%	6.4%	0.5%	544.8 ▼	-27.1%	10.84%	9.5%	25.1 ▼	-24.8%	13.7%	29.6%
Dược phẩm	389.7 ▲	1.2%	2.4%	-3.2%	112.8 ▲	57.6%	75.9%	143.4%	4.8 ▲	170.1%	87.8%	155.7%
Bảo hiểm	101.4 ▲	5.9%	10.5%	2.6%	63.6 ▲	37.4%	72.0%	119.7%	1.2 ▲	45.3%	51.6%	66.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,762.8 ▲	1.56%	-1.2%	13.1x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,622 ▼	-0.11%	28.8%	17.1x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,234 ▼	-0.03%	-27.9%	14.9x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,752 ▬	0.00%	3.6%	15.8x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,335 ▲	1.58%	4.7%	9.5x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,810 ▼	-0.59%	-4.0%	19.1x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	26,009 ▬	0.48%	1.5%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	63,755 ▼	-0.94%	26.6%	23.4x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,490 ▬	0.70%	9.4%	27.6x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	52,485 ▬	0.53%	9.2%	25.2x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,865 ▼	-0.03%	9.4%	16.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,422 ▲	1.01%	10.9%	18.2x	2.6x
DXV		99.8 ▼	-0.08%	1.5%		
USDVND		26,284 ▼	-0.046%	-0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

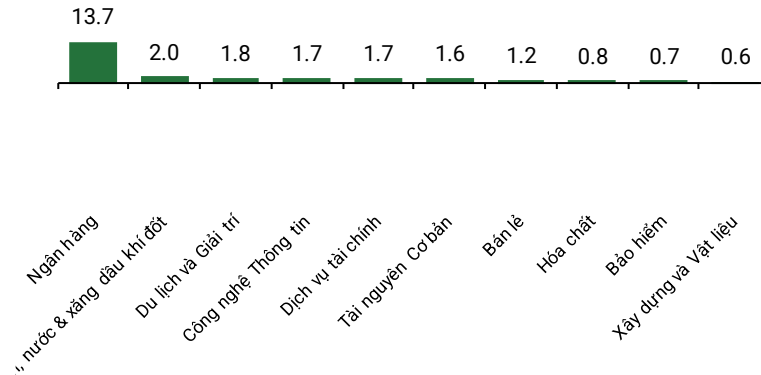
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-7.1%	16.1%	37.6%	20.2%
Dầu WTI	▼	-5.9%	16.0%	38.8%	18.4%
Khí gas	▬	0.5%	-13.6%	-25.1%	-10.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-5.4%	20.8%	29.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.6%	-1.7%	-0.9%	-6.6%
PVC (*)	▬	0.1%	1.9%	-1.0%	-11.2%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-1.8%	-1.8%	-18.8%
Cao su thiên nhiên	▼	-6.0%	-0.3%	17.3%	28.3%
Bông Cotton	▼	-0.9%	9.9%	24.1%	23.8%
Đường	▲	1.4%	0.1%	-0.9%	-8.1%
World Container Index	▬	0.0%	-6.1%	92.3%	70.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.3%	39.1%	95.8%	170.1%
Vàng	▬	0.06%	-3.1%	-6.3%	20.4%
Bạc	▬	0.57%	-7.2%	-19.2%	56.4%

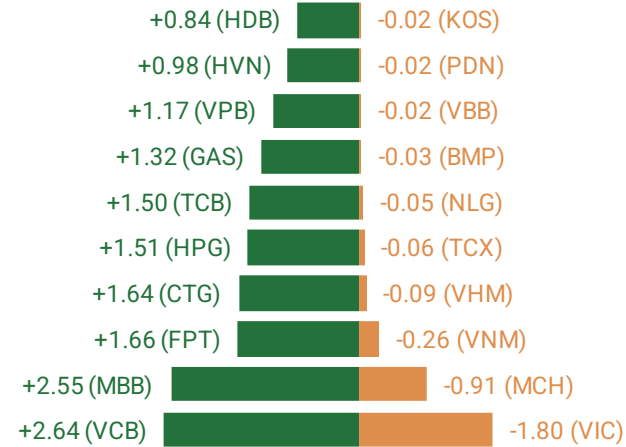
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

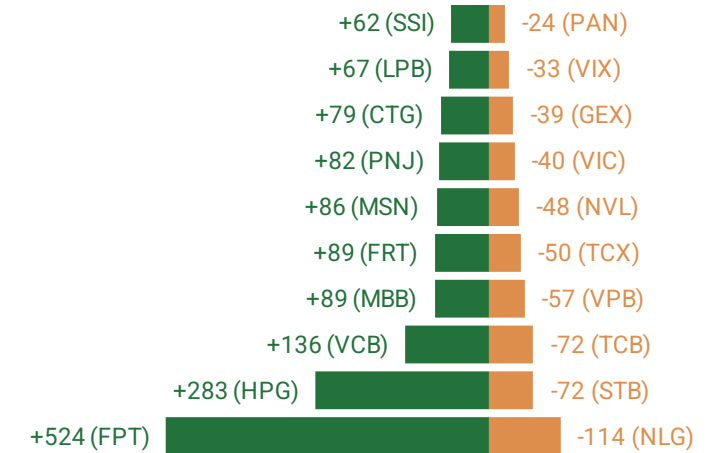
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



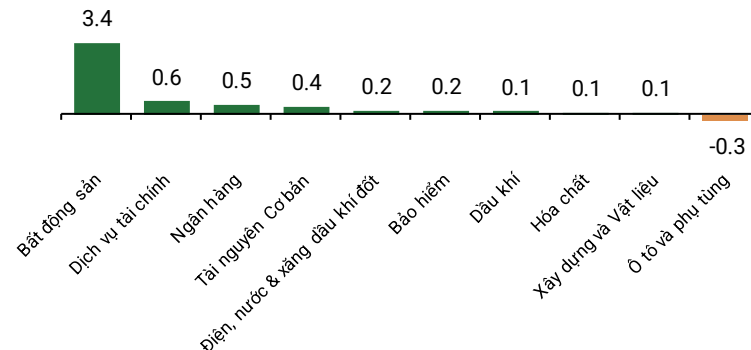
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



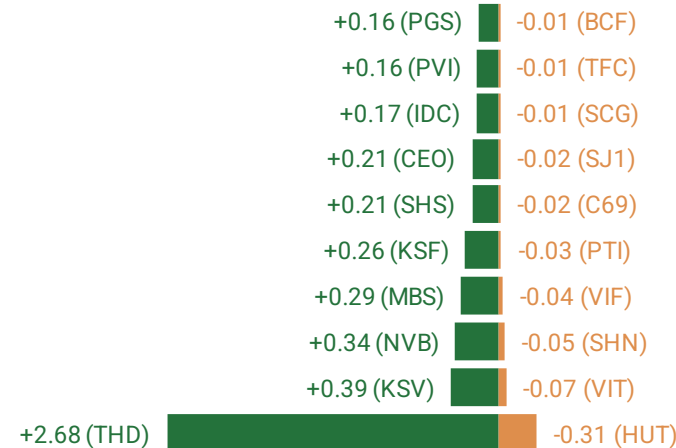
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



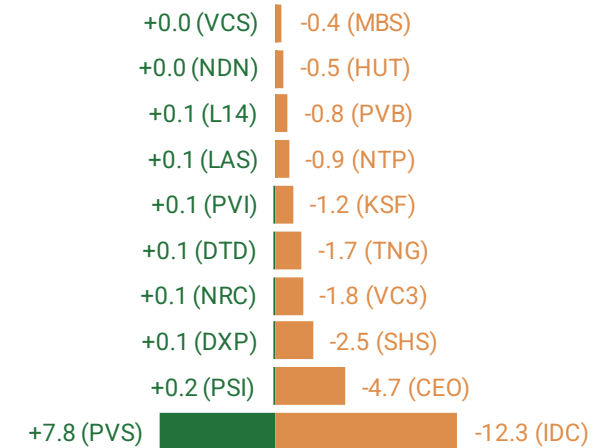
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	FPT	HPG	VIC	VHM	SHB
%DoD	6.9%	3.9%	-0.5%	-0.1%	3.5%
Giá trị	1,152	992	896	789	690

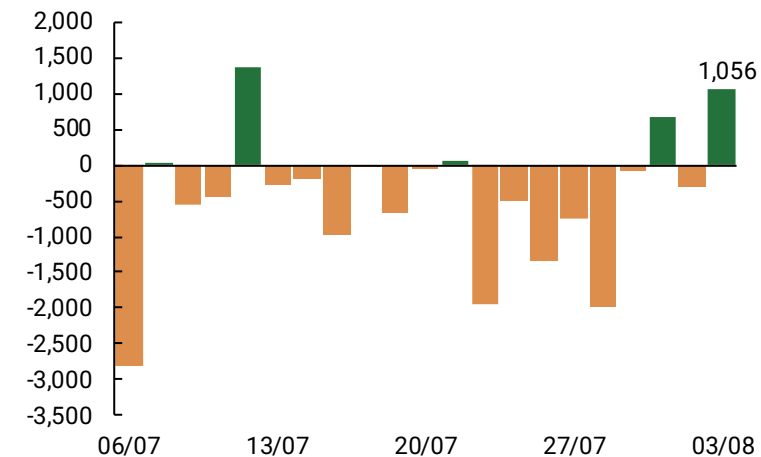
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	HCM	EIB	HDB	PVD	FPT
%DoD	0.6%	2.5%	3.2%	-0.3%	6.9%
Giá trị	332	324	295	246	221

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



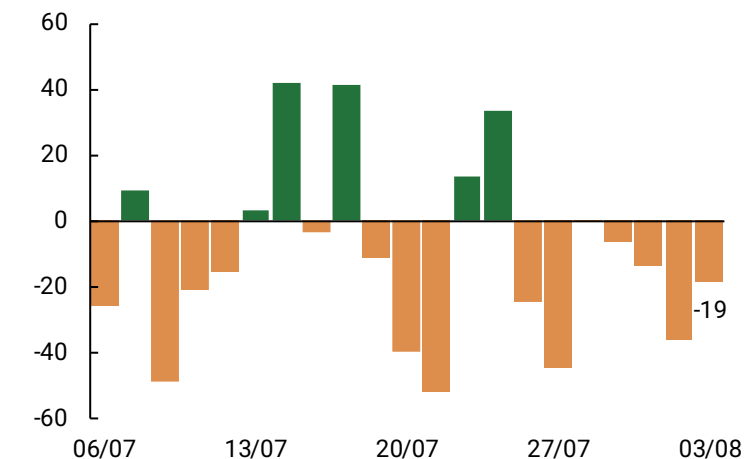
	SHS	MBS	CEO	HUT	PVS
%DoD	2.6%	2.8%	5.3%	-3.4%	1.2%
Giá trị	151	115	97	83	70

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	SHS	PVI	IDC	HLD
%DoD	-3.4%	2.6%	1.7%	2.1%	0.0%
Giá trị	80	66	20	5	3

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh phủ định đà giảm phiên trước, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1700.
- ✓ Kháng cự: 1760 | 1800.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Sắc xanh trở lại cùng các chỉ báo động lượng giữ đà cải thiện. Hiện chỉ số đã tiến vào mốc kháng cự mạnh đầu tiên của nhịp hồi quanh khu vực 1760 – 1770 điểm. Nếu lực cầu hấp thụ tốt và trạng thái cân bằng được giữ vững, nhịp hồi có thể tiếp tục mở rộng lên mốc tâm lý 1800 điểm. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh ngưỡng 1700 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1850.
- ✓ Kháng cự: 1910 | 1960.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: VN30 đã tiếp cận vùng cản mạnh đầu tiên trong nhịp hồi, quanh khu vực 1900 - 1920. Trạng thái giằng co kiểm định thêm cung cầu khả năng sẽ chi phối các phiên tới. Nếu lực cầu tiếp tục duy trì tốt, nhịp hồi có thể mở rộng lên khu vực 1960 – 1970 điểm. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1850 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	BMP	WATCH	Current price	151.60	P/E (x)	10.0
			Watch zone	148 - 150	P/B (x)	3.9
Exchange	HOSE		Target price	164	EPS	15218.3
			Cut loss price	141	ROE	41.5%
Sector	Building Materials & Fixtures				Stock Rating	A
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20 ngày.
 - Thanh khoản giảm ở phiên điều chỉnh cho thấy tín hiệu hạ nhiệt lành mạnh.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường signal, cùng với RSI trở lại vận động trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
- ➔ Xu hướng đang dần thoát khỏi pha điều chỉnh và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá hạ nhiệt về khu vực 148 – 150, nếu phản ứng kiểm định tốt có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	BMP	Theo dõi	03/08/2026	151.6	148 - 150	-	164	10.1%	141	-5.4%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	137.7	137 - 138	0.1%	152	10.5%	131	-4.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1914, tăng 39 điểm (+2.1%). Đà phục hồi được duy trì và phe Long chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù có chứng lại đôi chút về cuối phiên.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn vận động trên đường signal, nhưng chỉ báo RSI có tín hiệu hạ nhiệt từ vùng quá mua, cho thấy đà phục hồi khả năng cần điều chỉnh kỹ thuật để tái tạo thêm động lực. Vị thế Long nên chờ ở vùng hỗ trợ 1905 – 1910, nếu phản ứng kiểm định tốt, hoặc có thể tham gia khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1925. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1895.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1824.9, tăng 41.8 điểm (+2.3%). Độ lệch basis -0.4 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 28 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1800 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1835 điểm.

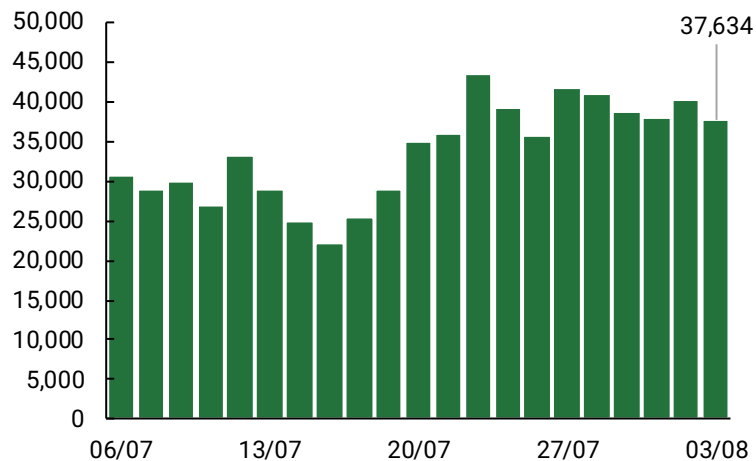
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1910	1925	1900	15 : 10
Long	> 1925	1940	1916	15 : 9
Short	< 1895	1880	1904	15 : 9

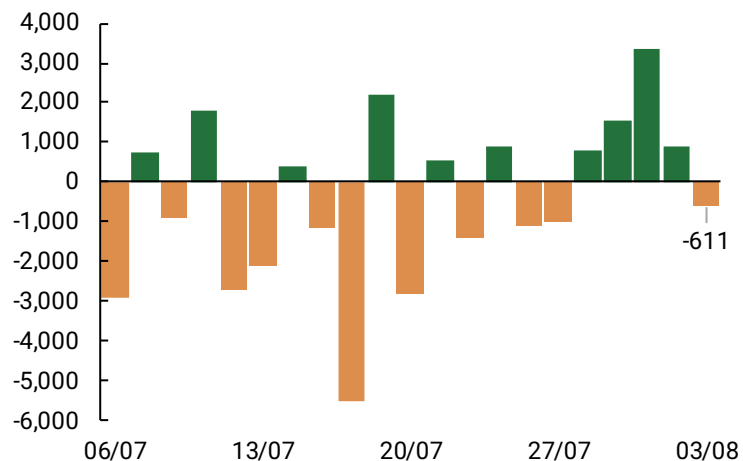
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,909.0	34.0	118	141	1,935.8	-26.8	18/03/2027	227
4111GC000	1,914.1	45.6	145	775	1,928.5	-14.4	17/12/2026	136
4111G9000	1,914.0	42.0	573	2,097	1,921.3	-7.3	17/09/2026	45
4111G8000	1,914.0	39.0	205,558	37,634	1,919.0	-5.0	20/08/2026	17
4112G8000	1,824.9	41.8	28	53	1,826.6	-1.7	20/08/2026	17

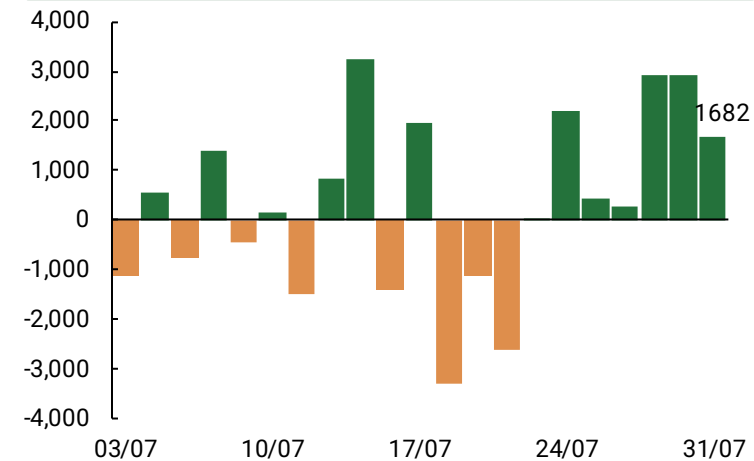
Khối lượng mở (Open interest)



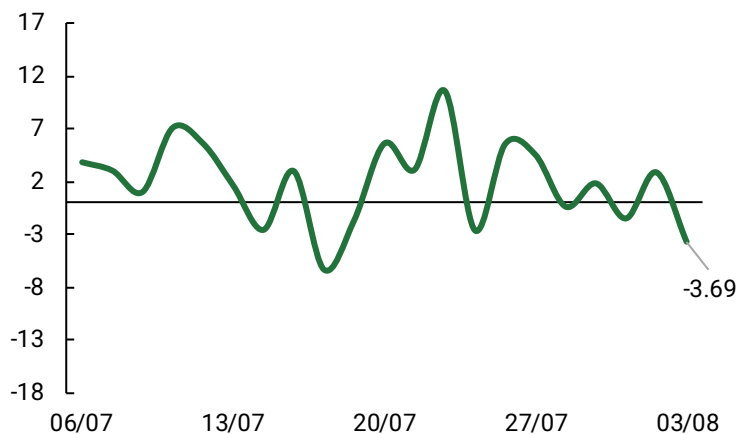
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



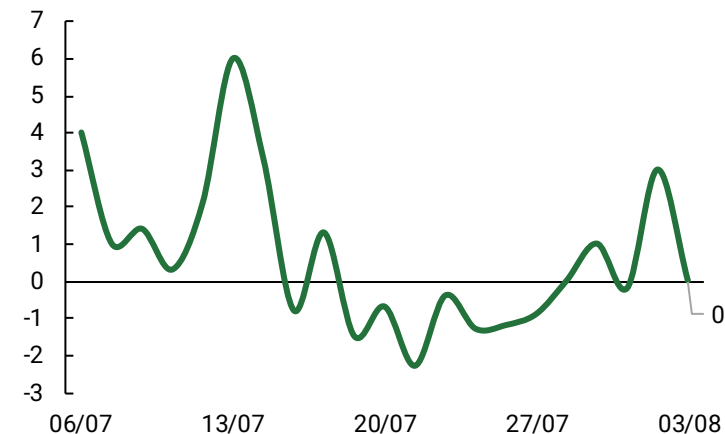
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

Nhật Bản - Mỹ lần đầu phối hợp mua đồng yên sau 15 năm: Ngày 3/8, Bộ trưởng Tài chính Nhật Bản Satsuki Katayama xác nhận Nhật Bản và Mỹ đã phối hợp can thiệp mua đồng yên trên thị trường ngoại hối vào ngày 31/7. Đây là lần đầu tiên trong 15 năm hai nước cùng thực hiện biện pháp này. Trước khi can thiệp, đồng yên có thời điểm tiến sát 164 JPY/USD, gần mức thấp nhất trong khoảng 40 năm. Hoạt động mua đồng yên và bán USD trong phiên New York sau đó giúp đồng tiền Nhật Bản có lúc tăng lên khoảng 157.20 JPY/USD, mức cao nhất kể từ giữa tháng 5.

NHNN đảo chiều bơm ròng hơn 12,300 tỷ đồng trong tuần cuối tháng 7: Trong tuần 27-31/07, NHNN bơm mới 48,342 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn 7-56 ngày và lãi suất 4.5%/năm. Cùng thời điểm, khối lượng đảo chiều bơm ròng trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 36,019 tỷ đồng, qua đó nhà điều hành đảo chiều bơm ròng 12,323 tỷ đồng trong tuần. Sau giao dịch, lượng OMO lưu hành trong hệ thống tăng lên khoảng 230,034 tỷ đồng. Cập nhật đến ngày 29/07, lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm còn 1.33%/năm, trong khi kỳ hạn 1 tuần ở mức 4.55%/năm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PC1 - Doanh thu suy giảm, PC1 vẫn báo lãi tăng hơn 40% trong quý II: Trong quý II/2026, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần 2,038 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ. Sau khi trừ các chi phí, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 235 tỷ đồng, tăng tương ứng 43% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, PC1 ghi nhận doanh thu 4,206 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt hơn 505 tỷ đồng, tăng 63%.

VNZ - Lãi quý II tăng mạnh, Zalo đạt hơn 81 triệu người dùng: VNG ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất quý II/2026 đạt 3,087 tỷ đồng, tăng 26% YoY. LNST đạt 466.84 tỷ đồng, gấp khoảng 32 lần cùng kỳ; lũy kế 6 tháng, doanh thu thuần đạt 5,872 tỷ đồng và LNST đạt gần 659.4 tỷ đồng. Mảng Zalo & AI ghi nhận doanh thu 639 tỷ đồng trong quý II, tăng 63%, với 81.3 triệu người dùng hoạt động hàng tháng và khoảng 24 triệu người sử dụng các tính năng AI.

IDC - Lãi 6 tháng gần 900 tỷ đồng, gần 6,000 tỷ doanh thu chờ ghi nhận: IDICO ghi nhận doanh thu thuần quý II/2026 đạt hơn 2,270 tỷ đồng, tăng 29% YoY; lợi nhuận ròng gần 610 tỷ đồng, tăng 105%. Lũy kế 6 tháng, doanh thu thuần đạt 3,756 tỷ đồng và lợi nhuận ròng hơn 880 tỷ đồng, tăng lần lượt 6% và 37% YoY. Đến cuối quý II, IDC ghi nhận gần 6,000 tỷ đồng người mua trả tiền trước và doanh thu chưa thực hiện, chủ yếu từ khách hàng thuê đất và sử dụng hạ tầng tại các khu công nghiệp.

BCM - Lợi nhuận 6 tháng lao dốc hơn 80%, nợ vay khoảng 1 tỷ USD: Becamex IDC ghi nhận doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2026 đạt gần 1,662 tỷ đồng, giảm 65% YoY; lãi ròng đạt 305 tỷ đồng, giảm 83%. Kết quả suy giảm chủ yếu do mảng bất động sản chững lại, trong khi chi phí lãi vay và phát hành trái phiếu tăng mạnh. Tính đến cuối quý II, tổng nợ phải trả của BCM vượt 40,100 tỷ đồng; trong đó vay nợ tài chính hơn 26,300 tỷ đồng, tương đương khoảng 1 tỷ USD.

03/08	Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI Việt Nam – Chỉ số PMI, Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực, Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
07/08	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/08	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/08	Úc – RBA họp và công bố lãi suất
12/08	Mỹ – Chỉ số CPI
13/08	Việt Nam – MSCI công bố danh mục Mỹ – Chỉ số PPI
14/08	Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
17/08	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/08	Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
26/08	Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
27 – 29/08	Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	36,900	73,400	98.9%	Mua
CTG	31,800	40,700	28.0%	Mua
CTD	62,600	82,900	32.4%	Mua
DBD	49,450	68,000	37.5%	Mua
DDV	18,494	35,900	94.1%	Mua
DGW	37,050	47,500	28.2%	Mua
DPG	29,000	42,300	45.9%	Mua
DPR	36,400	46,500	27.7%	Mua
DRI	12,930	17,200	33.0%	Mua
EVF	12,400	14,400	16.1%	Tăng tỷ trọng
FRT	133,100	151,000	13.4%	Tăng tỷ trọng
GMD	77,100	92,700	20.2%	Mua
HAH	46,050	58,300	26.6%	Mua
HDG	16,400	30,900	88.4%	Mua
HHV	10,150	11,700	15.3%	Tăng tỷ trọng
HPG	22,550	30,700	36.1%	Mua
IMP	36,700	54,400	48.2%	Mua
KDH	18,000	38,800	115.6%	Mua
MCH	137,700	177,200	28.7%	Mua
MWG	72,500	115,600	59.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,000	33,000	37.5%	Mua
NLG	21,700	39,400	81.6%	Mua
NT2	21,550	27,700	28.5%	Mua
PHR	59,500	72,800	22.4%	Mua
PNJ	33,150	75,500	127.8%	Mua
PVS	34,500	39,900	15.7%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,600	18,900	1.6%	Nắm giữ
POW	13,950	15,000	7.5%	Nắm giữ
SAB	44,800	54,900	22.5%	Mua
SSI	24,550	32,100	30.8%	Mua
TLG	49,100	50,000	1.8%	Nắm giữ
TCB	29,950	41,700	39.2%	Mua
TCM	16,600	35,300	112.7%	Mua
TRC	74,500	91,800	23.2%	Mua
VCB	60,800	79,700	31.1%	Mua
VPB	25,500	36,500	43.1%	Mua
VCG	15,750	23,300	47.9%	Mua
VHC	53,000	58,000	9.4%	Nắm giữ
VNM	60,300	66,650	10.5%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801